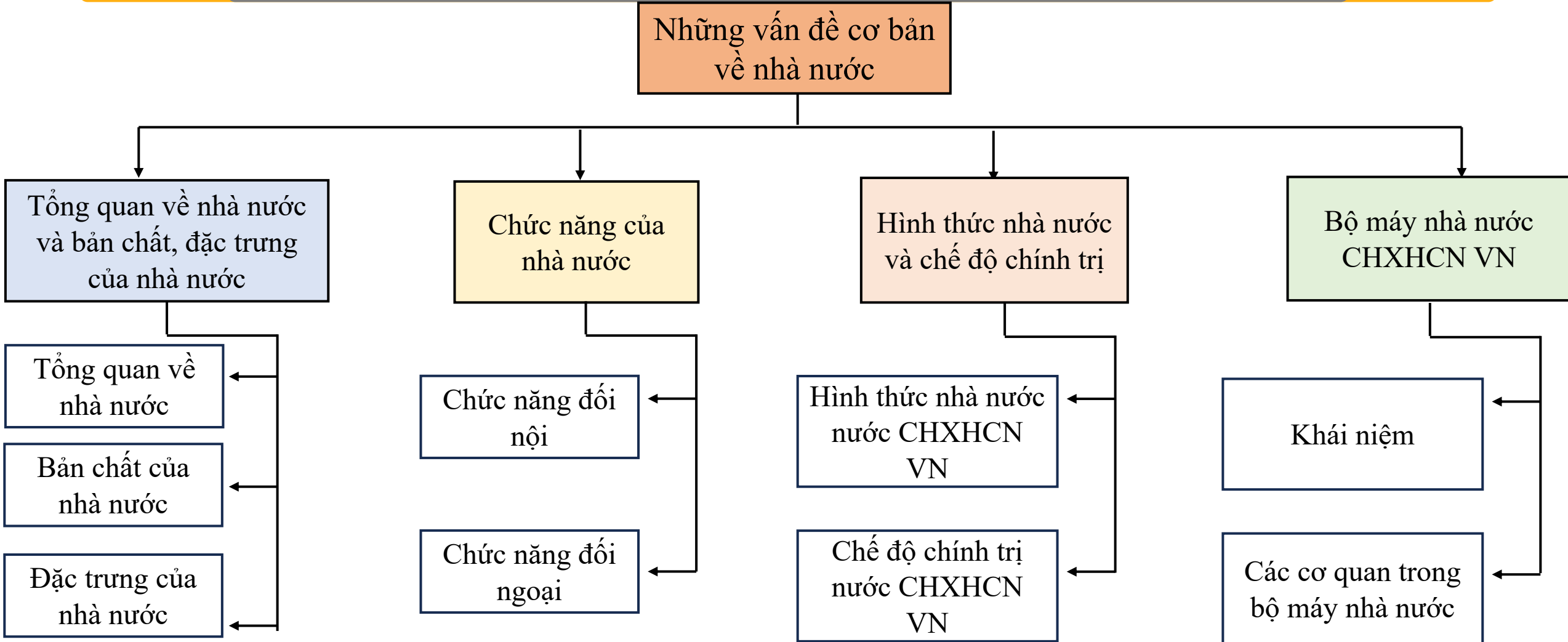


CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

Khoa Luật – Trường Đại học Tôn Đức Thắng
GV: Trương Thị Minh Thùy

TÓM TẮT NỘI DUNG



- 1.1. Tổng quan về nhà nước và bản chất, đặc trưng của nhà nước**
- 1.2. Chức năng của nhà nước**
- 1.3. Hình thức nhà nước và chế độ chính trị**
- 1.4. Bộ máy nhà nước CHXHCNVN**

1.1. Tổng quan về nhà nước và bản chất, đặc trưng của nhà nước

1.1.1. Tổng quan về nhà nước

1.1.2. Bản chất nhà nước

1.1.3. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước

1.1.1. Tổng quan về nhà nước

❖ Nguồn gốc:

- Thời kỳ tiền sử của xã hội loài người trải qua ba thời đại chính:
 - Thời đại mông muội
 - Thời đại dã man
 - Thời đại văn minh
- ☞ Người nguyên thủy đã dần hình thành tổ chức xã hội đầu tiên công xã thị tộc, bắt đầu cho giai đoạn tổ chức xã hội cao hơn – công xã nguyên thủy.

1.1.1. Tổng quan về nhà nước

❖ Nguồn gốc:

Xã hội công xã nguyên thủy vào thời kỳ cuối đã trải qua ba lần phân công lao động xã hội

Lần thứ nhất: nghề chăn nuôi phát triển mạnh đã tách ra khỏi trồng trọt

Lần thứ hai: thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp

Lần thứ ba: buôn bán phát triển và thương nghiệp xuất hiện

1.1.1. Tổng quan về nhà nước

❖ Nguồn gốc:

- 👉 Kết quả của các lần phân công lao động:
 - Sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, chế độ tư hữu ra đời
 - Xã hội phân chia giai cấp. Giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị mâu thuẫn về quyền và lợi ích => Sự mâu thuẫn giai cấp ngày càng quyết liệt.
- 👉 Để quản lý xã hội, đòi hỏi phải có tổ chức (đại diện của giai cấp thống trị) giữ trật tự.

1.1.1. Tổng quan về nhà nước

❖ *Khái niệm nhà nước:*

Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị có bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và thực thi chức năng quản lý XH nhằm thể hiện và bảo vệ trước hết lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp đối kháng, của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc trong XH chủ nghĩa.

1.1.2. Bản chất của nhà nước

1.1.2.1. Khái niệm bản chất của nhà nước

Bản chất Nhà nước là toàn bộ những mối liên hệ, quan hệ sâu sắc và những quy luật bên trong quyết định những đặc điểm và khuynh hướng phát triển cơ bản của Nhà nước.

1.1.2. Bản chất của nhà nước

1.1.2.2. Nội dung khái niệm bản chất của nhà nước

Tính giai cấp của nhà nước

Tính xã hội của nhà nước

1.1.2. Bản chất của nhà nước

1.1.2.2. Nội dung khái niệm bản chất của nhà nước

❖ Tính giai cấp của nhà nước

- Nhà nước xuất hiện/ra đời từ sự đấu tranh giai cấp và là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- Nhà nước là công cụ của giai cấp thống trị để bảo vệ quyền lực của mình đồng thời thực hiện quản lý xã hội theo ý chí của giai cấp thống trị.

1.1.2. Bản chất của nhà nước

1.1.2.2. Nội dung khái niệm bản chất của nhà nước

❖ Tính xã hội của nhà nước

- Nhà nước ra đời để giải quyết các công việc chung, bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội.
 - Ví dụ: Xây dựng các công trình phúc lợi, trường học, bệnh viện, công viên, đường sá, bảo vệ môi trường, phòng và chống các dịch bệnh,...
- Nhà nước đại diện cho toàn xã hội và tồn tại trong lòng xã hội, phản ánh đặc điểm của xã hội; điều chỉnh các quan hệ xã hội trong xã hội đó.

1.1.2. Bản chất của nhà nước

1.1.2.2. Nội dung khái niệm bản chất của nhà nước

❖ Tính xã hội của nhà nước

- Tính xã hội là yếu tố bên trong quyết định những đặc điểm và xu hướng phát triển cơ bản của Nhà nước.
 - Ví dụ: hoạt động trị thủy, chiến tranh chống xâm lược, chống lại những thảm họa thiên nhiên, trật tự và an toàn xã hội...

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

❖ *Khái niệm đặc trưng của nhà nước*

Là những đặc điểm, dấu hiệu riêng giúp nhận diện rõ hơn về Nhà nước và phân biệt Nhà nước với tổ chức xã hội khi chưa có Nhà nước và cũng là dấu hiệu để phân biệt giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội khác

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

❖ Các đặc trưng của nhà nước

- (1) Nhà nước thiết lập quyền lực công cộng đặc biệt tách rời khỏi xã hội và áp đặt với toàn bộ xã hội.
 - Quyền lực Nhà nước là khả năng sử dụng sức mạnh vũ lực thể hiện bằng lực lượng quân đội, cảnh sát hay lực lượng vũ trang của Nhà nước.
 - Quyền lực này dựa trên sự cưỡng bức bằng vũ lực.
- (2) Nhà nước phân chia dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ.

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

Câu hỏi:

Nước ta hiện nay có những loại đơn vị hành chính nào?

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

Các loại đơn vị hành chính ở nước ta hiện nay:

- Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);
- Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc **tỉnh**, thành phố thuộc **thành phố trực thuộc trung ương**);
- Cấp xã (xã, phường, thị trấn);
- Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

❖ Các đặc trưng của nhà nước

- (3) Nhà nước có chủ quyền quốc gia.
 - Chủ quyền đối nội là việc thực hiện quyền lực Nhà nước đối với những công việc bên trong của Nhà nước đó đối với tư cách là chủ thể thực hiện sự quản lý các công việc của một quốc gia.
 - Chủ quyền đối ngoại là việc thực hiện quyền lực của Nhà nước với những công việc bên ngoài của quốc gia đó.

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

❖ Các đặc trưng của nhà nước

- (4) Nhà nước ban hành pháp luật và thực hiện sự quản lý bắt buộc với mọi thành viên xã hội.
 - Ban hành pháp luật là việc Nhà nước đặt ra các quy tắc xử sự chung cho xã hội và Nhà nước, đồng thời cũng chính Nhà nước có trách nhiệm đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật.
 - Pháp luật là chuẩn mực cho hành vi của toàn bộ xã hội cho nên chỉ có Nhà nước mới được quyền ban hành và quản lý xã hội bằng pháp luật.

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

Nhận định sau đúng hay sai? Giải thích.

Ở nước ta hiện nay, Đảng cộng sản Việt Nam có quyền ban hành pháp luật.

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

Hãy trả lời các câu hỏi sau:

1/ Nhà nước thu thuế để làm gì?

2/ Nộp thuế là quyền hay nghĩa vụ của người dân? Tại sao?

1.1.3. Đặc trưng của nhà nước

❖ Các đặc trưng của nhà nước

- (5) Nhà nước quy định và tiến hành thu các loại thuế dưới hình thức bắt buộc
 - Thuế là một khoản thu bắt buộc phải nộp vào ngân sách Nhà nước.
 - Chỉ có Nhà nước mới có quyền thu thuế.

1.2. Chức năng của nhà nước

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Chức năng đối nội

1.2.3. Chức năng đối ngoại

1.2.1. Khái niệm

- Chức năng của Nhà nước là các phương diện hoạt động cơ bản của nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra cho nhà nước.
- Chức năng Nhà nước thể hiện bản chất và vai trò của Nhà nước.
- Chức năng Nhà nước được quy định bởi cơ sở kinh tế, cơ cấu giai cấp và bản chất của nhà nước đó.
- Bao gồm: chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.

1.2.2. Chức năng đối nội

- **Khái niệm:** Chức năng đối nội là những mặt hoạt động chủ yếu của Nhà nước trong nội bộ một nước.
- Chức năng đối nội bao gồm:
 - ✓ Tổ chức và quản lý kinh tế.
 - ✓ Quản lý xã hội.
 - ✓ Bảo đảm sự ổn định an ninh – chính trị, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

1.2.3. Chức năng đối ngoại

- ***Khái niệm:*** Chức năng đối ngoại là hoạt động thể hiện vai trò của Nhà nước trong quan hệ với các nước và các dân tộc khác.
- Một số chức năng đối ngoại của Nhà nước như:
 - ✓ Phòng thủ, bảo vệ tổ quốc, chống sự xâm lược từ bên ngoài.
 - ✓ Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên thế giới.

1.3. Hình thức nhà nước và hệ thống chính trị

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ *Khái niệm:*

- Hình thức Nhà nước là cách thức tổ chức và phương pháp thực hiện quyền lực Nhà nước.
- Hình thức Nhà nước được xem xét dưới ba khía cạnh:
 - + Hình thức chính thể;
 - + Hình thức cấu trúc;
 - + Chế độ chính trị.

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức chính thể của Nhà nước:

- **Khái niệm:** Hình thức chính thể của Nhà nước là sự biểu hiện bề ngoài thành mô hình, hình dáng của Nhà nước thông qua cách thức thành lập, cơ cấu bên trong của việc tổ chức, vị trí, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ của các cơ quan Nhà nước cấu tạo nên Nhà nước và bản chất nguồn gốc của quyền lực Nhà nước.
- Bao gồm: chính thể quân chủ; chính thể cộng hòa.

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức chính thể của Nhà nước:

- Chính thể quân chủ
- Chính thể cộng hòa.

=> Sự khác nhau giữa hai hình thức chính thể này là gì?

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức chính thể của Nhà nước:

- Chính thể quân chủ: Quyền lực tối cao của Nhà nước tập trung toàn bộ hay một phần vào người đứng đầu Nhà nước theo nguyên tắc thừa kế (vua, hoàng đế...).

Chính thể quân chủ tuyệt đối

- Người đứng đầu nhà nước có quyền lực vô hạn

Chính thể quân chủ hạn chế

- Quyền lực nhà nước được phân chia cho các cơ quan nhà nước khác

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức chính thể của Nhà nước:

- Chính thể cộng hòa: Quyền lực tối cao của nhà nước được thực hiện bởi những cơ quan đại diện được bầu ra trong một thời hạn nhất định.

Chính thể cộng hòa dân chủ

Chính thể cộng hòa quý tộc

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức chính thể của Nhà nước:

- Chính thể cộng hòa: Quyền lực tối cao của nhà nước được thực hiện bởi những cơ quan đại diện được bầu ra trong một thời hạn nhất định.

Chính thể cộng hòa dân chủ

- Quyền tham gia thành lập các cơ quan đại diện quyền lực nhà nước được trao cho tất cả các tầng lớp nhân dân lao động

Chính thể cộng hòa quý tộc

- Quyền bầu cử chỉ dành cho các tầng lớp quý tộc

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức cấu trúc của Nhà nước:

- **Khái niệm:** Là sự cấu tạo Nhà nước thành các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập những mối quan hệ qua lại giữa chúng với nhau, giữa trung ương với địa phương.
- Bao gồm: nhà nước đơn nhất; nhà nước liên bang.

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Hình thức cấu trúc của Nhà nước:

**Nhà nước
đơn nhất**

- Nhà nước được chia ra các đơn vị hành chính lãnh thổ, có cơ quan quyền lực, quản lý, xét xử tối cao và một hệ thống pháp luật chung cho cả nước.

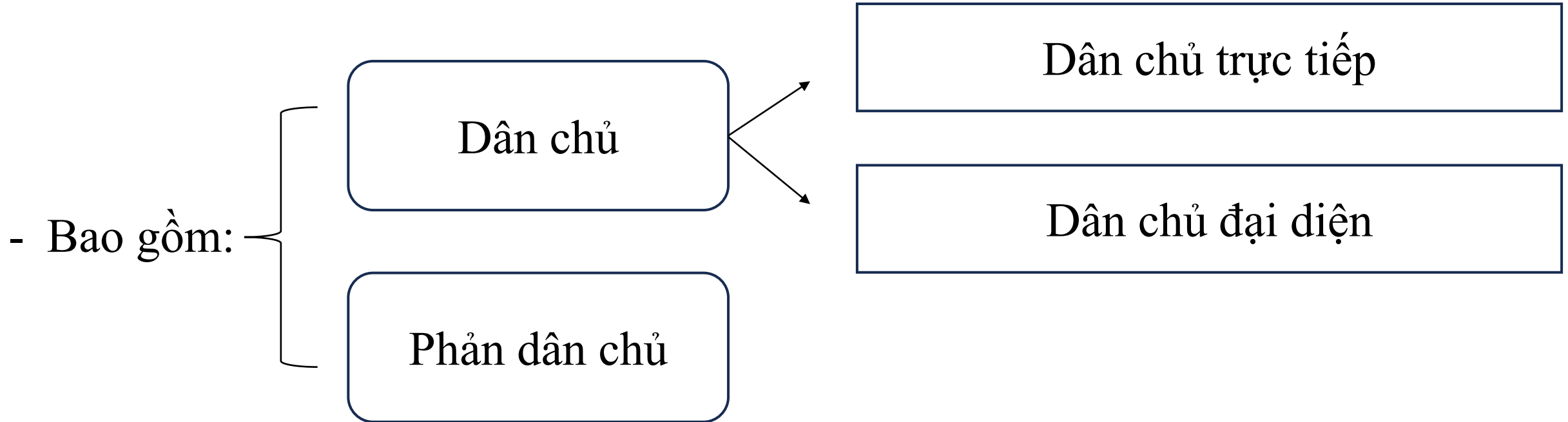
**Nhà nước
liên bang**

- Nhà nước liên hợp nhiều nhà nước, có hai hệ thống cơ quan quyền lực và quản lý chung cho toàn liên bang và riêng cho từng bang thành viên, có hai hệ thống pháp luật của liên bang và của riêng từng bang.

1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Chế độ chính trị:

- Chế độ chính trị là tổng thể những phương pháp và biện pháp mà các cơ quan Nhà nước sử dụng để thực hiện quyền lực Nhà nước.



1.3.1. Hình thức nhà nước CHXHCN VN

❖ Liên hệ Việt Nam:

- Hình thức chính thể: Việt Nam thuộc hình thức chính thể cộng hòa XHCN.
 - Nguyên tắc tổ chức và vận hành quyền lực Nhà nước phổ biến là nguyên tắc tập quyền, không phân quyền giữa các nhánh quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.
 - Quyền lực tập trung vào cơ quan đại diện và đây cũng chính là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất.
- Hình thức cấu trúc: Việt Nam thuộc loại Nhà nước đơn nhất.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.1. Chế độ chính trị nước CHXHCNVN

- Chế độ chính trị ở nước CHXHCNVN là chế độ chính trị dân chủ, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.1. Tổng quan về chế độ chính trị

- Hệ thống chính trị ở nước ta vận hành theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Hệ thống chính trị là hệ thống các tổ chức, gồm: nhà nước, các đảng phái, các đoàn thể, các tổ chức xã hội chính trị, tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, được chế định theo tư tưởng của giai cấp cầm quyền với mục đích duy trì và phát triển chế độ đó.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

❖ Các đặc trưng cơ bản của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay

Tính nhất nguyên chính trị

Tính thống nhất

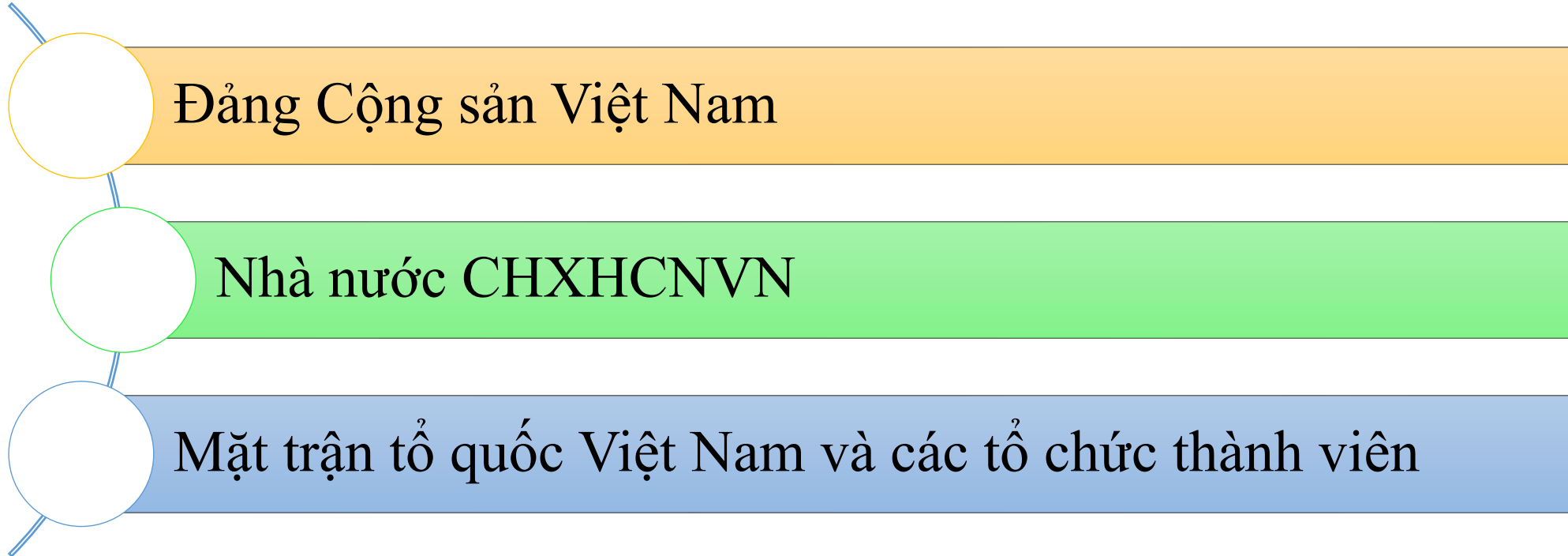
Gắn bó mật thiết với nhân dân,
chịu sự kiểm tra, giám sát của
nhân dân

Sự kết hợp giữa tính giai cấp và
tính dân tộc của hệ thống chính trị

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

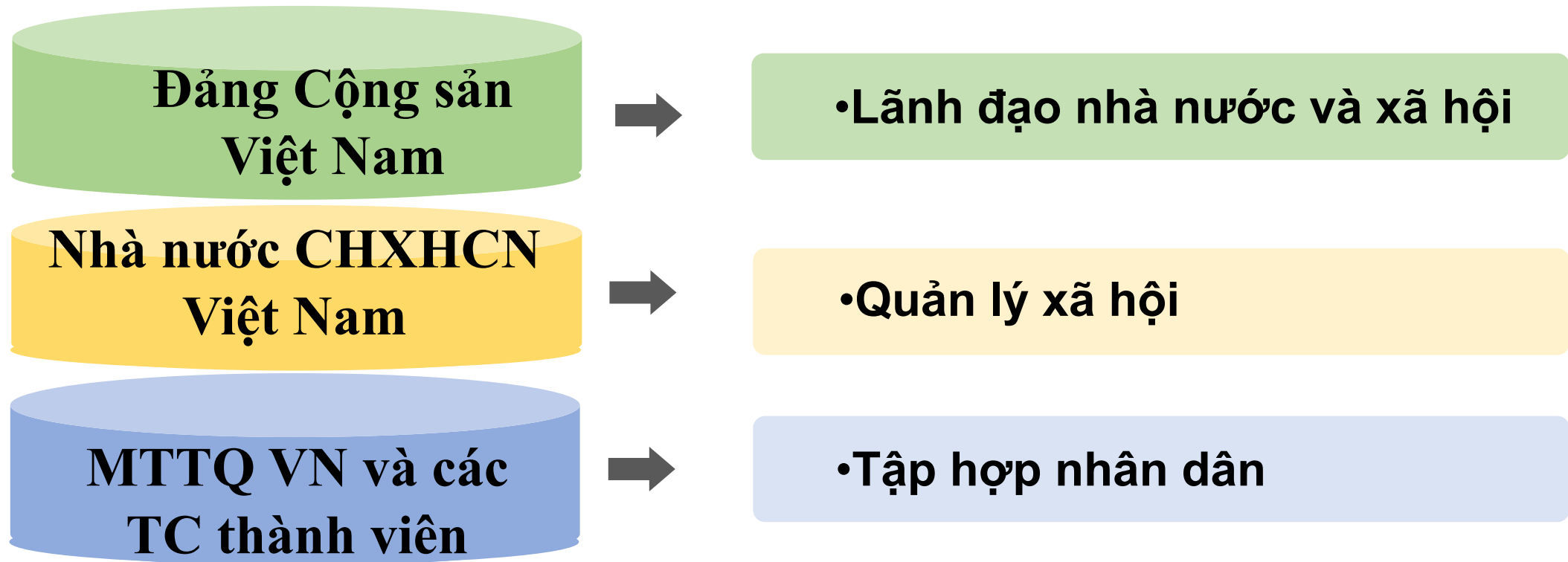
❖ Hệ thống chính trị của nước CHXHCN Việt Nam bao gồm:



1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

❖ Hệ thống chính trị của nước CHXHCN Việt Nam bao gồm:



1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Hệ thống chính trị ở nước ta vận hành theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.
- Cơ sở hiến định:
 - + Đảng: Điều 4 Hiến pháp 2013
 - + Nhà nước: Điều 2 Hiến pháp 2013
 - + Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Điều 9 Hiến pháp 2013

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Đảng Cộng Sản VN là hạt nhân chính trị lãnh đạo hệ thống chính trị.
- Đảng Cộng Sản VN tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Vai trò của Đảng: 3 vai trò:
 - Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc Việt Nam.
 - Là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.
 - Là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và XH.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp và tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
 - Thành lập trên nguyên tắc tự nguyện, hoạt động trên nguyên tắc tự quản.
 - Hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:
 - Công đoàn,
 - Đoàn Thanh niên,
 - Hội Liên hiệp phụ nữ,
 - Hội Cựu chiến binh,
 - Hội Nông dân Việt Nam.

1.3.2. Chế độ chính trị nước CHXHCN VN

1.3.2.2. Hệ thống chính trị nước CHXHCN VN

- Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân Việt Nam.

1.4. Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam

1.4.1. Khái niệm

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

1.4.1. Khái niệm

- ❖ **Bộ máy Nhà nước** là hệ thống các cơ quan Nhà nước từ trung ương xuống địa phương được tổ chức theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành cơ chế đồng bộ để thực hiện các nhiệm vụ và chức năng của Nhà nước.
- ❖ **Bộ máy Nhà nước CHXHCNVN** là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc nhất định; bảo đảm cho nhà nước ta thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ của mình và thực sự và là công cụ quyền lực của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

**Nguyên tắc quyền lực
Nhà nước thuộc về
nhân dân**

**Nguyên tắc Đảng lãnh
đạo**

**Nguyên tắc Bình đẳng
và đoàn kết dân tộc**

**Nguyên tắc Tập trung
dân chủ**

**Nguyên tắc Phân công
phối hợp quyền lực**

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nguyên tắc quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân

- CSPL: Điều 2, Hiến pháp 2013.
- Nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua cơ quan đại diện của mình, đó là Quốc hội.
- Những vấn đề quan trọng nhất do Quốc hội quyết định.
- Quốc hội - cơ quan đại diện của nhân dân có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan trọng bộ máy nhà nước.

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

- CSPL: Điều 4, Hiến pháp 2013.
- Đảng lãnh đạo các cơ quan nhà nước bằng hai phương thức chính:
 - Thông qua việc vạch ra chủ trương, đường lối, phương hướng cho hoạt động của nhà nước và
 - Lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.
- Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nguyên tắc Bình đẳng và đoàn kết dân tộc

- CSPL: Điều 5, Hiến pháp 2013.
- Các dân tộc đều có quyền có đại biểu của mình trong các cơ quan đại diện ở trung ương và địa phương.
- Trong kết cấu bộ máy nhà nước có các cơ quan chuyên trách về vấn đề dân tộc.
- Tất cả các chính sách nhà nước ta luôn bảo đảm sự bình đẳng giữa các dân tộc về quyền và nghĩa vụ, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nguyên tắc Bình đẳng và đoàn kết dân tộc

- Ngôn ngữ quốc gia là Tiếng Việt. Tuy nhiên, tất cả các dân tộc khác đều có quyền sử dụng tiếng nói và chữ viết của riêng mình.
- Luôn giữ gìn truyền thống, bản sắc của các dân tộc, bảo đảm sự đa dạng về văn hóa.

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nguyên tắc Tập trung dân chủ

- CSPL: Điều 8, Hiến pháp 2013.
- Nguyên tắc phản ánh tính tập trung của quyền lực nhà nước: của cấp dưới đối với cấp trên, của địa phương đối với trung ương.
- Sự tập trung này là sự tập trung mang tính dân chủ, những vấn đề quan trọng của các cơ quan nhà nước phải được đưa ra thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số.

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nguyên tắc Phân công phối hợp quyền lực

- CSPL: Điều 2, Hiến pháp 2013.
- Quyền lực nhà nước là thống nhất.
- Có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

Phân cấp theo cấp quản lý

Trung ương

Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Huyện, Quận, Thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương

Xã, Phường, Thị trấn

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

Phân cấp theo chức năng

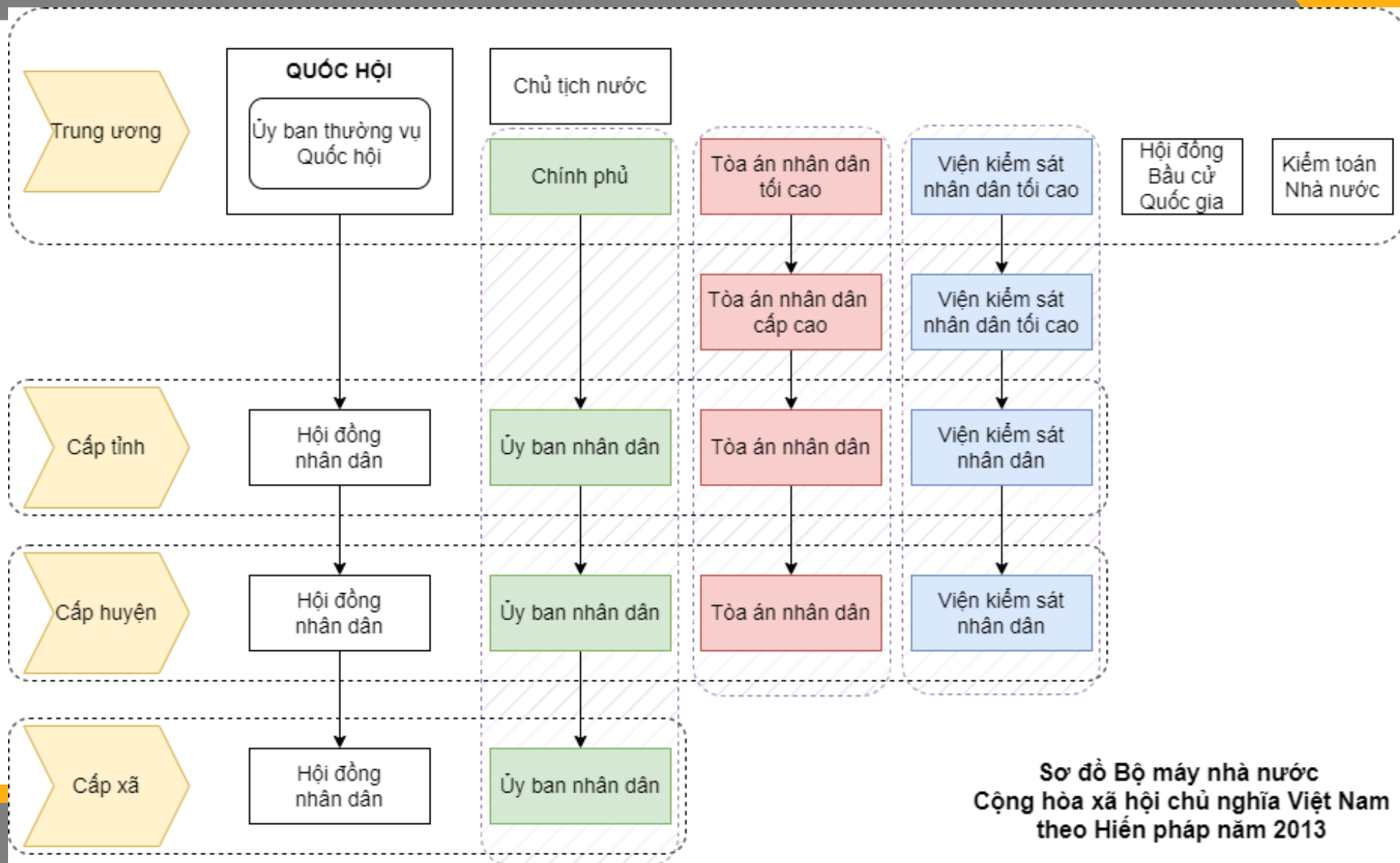
Cơ quan thực hiện chức năng lập pháp

Cơ quan thực hiện chức năng hành pháp

Cơ quan thực hiện chức năng tư pháp

Chủ tịch nước; Các chế định độc lập bên cạnh Quốc hội

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN



1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ **Nhóm các cơ quan dân cử:** Bao gồm: **Quốc hội và HĐND** các cấp

- *Cách thức hình thành:*

- Do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- Nhiệm kỳ: 5 năm
- Quốc hội họp mỗi năm 02 kỳ. Ngoài ra có thể họp bất thường.

- *Địa vị pháp lý:*

- Cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân
- Cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ **Nhóm các cơ quan dân cử:** Bao gồm: **Quốc hội và HĐND** các cấp

- *Chức năng:*

- Lập hiến, lập pháp: Ban hành Hiến pháp, Luật/Bộ luật, Nghị quyết
- Giám sát tối cao đối với nhà nước
- Quyết định các vấn đề quan trọng

- *Thẩm quyền*

- Bỏ phiếu tín nhiệm; Quyết định trưng cầu ý dân
- Quyết định vấn đề chiến tranh và hoà bình; Quyết định đại xá...

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ **Hệ thống cơ quan chấp hành** gồm Chính phủ và Ủy ban nhân dân.

- *Vị trí:*

- Chính phủ:
 - ✓ Là cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất của nước ta - thực hiện quyền hành pháp
 - ✓ Là cơ quan chấp hành của Quốc hội
- UBND các cấp: là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống cơ quan chấp hành.

- *Cách thức hình thành:*

- Chính phủ: Chủ tịch nước giới thiệu QH bầu Thủ tướng Chính phủ.
- UBND: Được các cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp bầu ra.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống cơ quan chấp hành.

- Cơ cấu:

- Chính phủ: 18 Bộ và 4 cơ quan ngang Bộ. Thành viên Chính phủ: Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
- Ủy ban nhân dân các cấp: thành viên (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND) và cơ quan chuyên môn (cơ quan chuyên môn chỉ tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện)

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống cơ quan chấp hành.

- *Chức năng:*

- Chấp hành các quyết định của các cơ quan quyền lực nhà nước cùng cấp.
- Khi tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan quyền lực, Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp cũng trực tiếp điều hành công việc của nhà nước tác động lên xã hội.

- *Thẩm quyền:* quản lý hành chính nhà nước.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân.

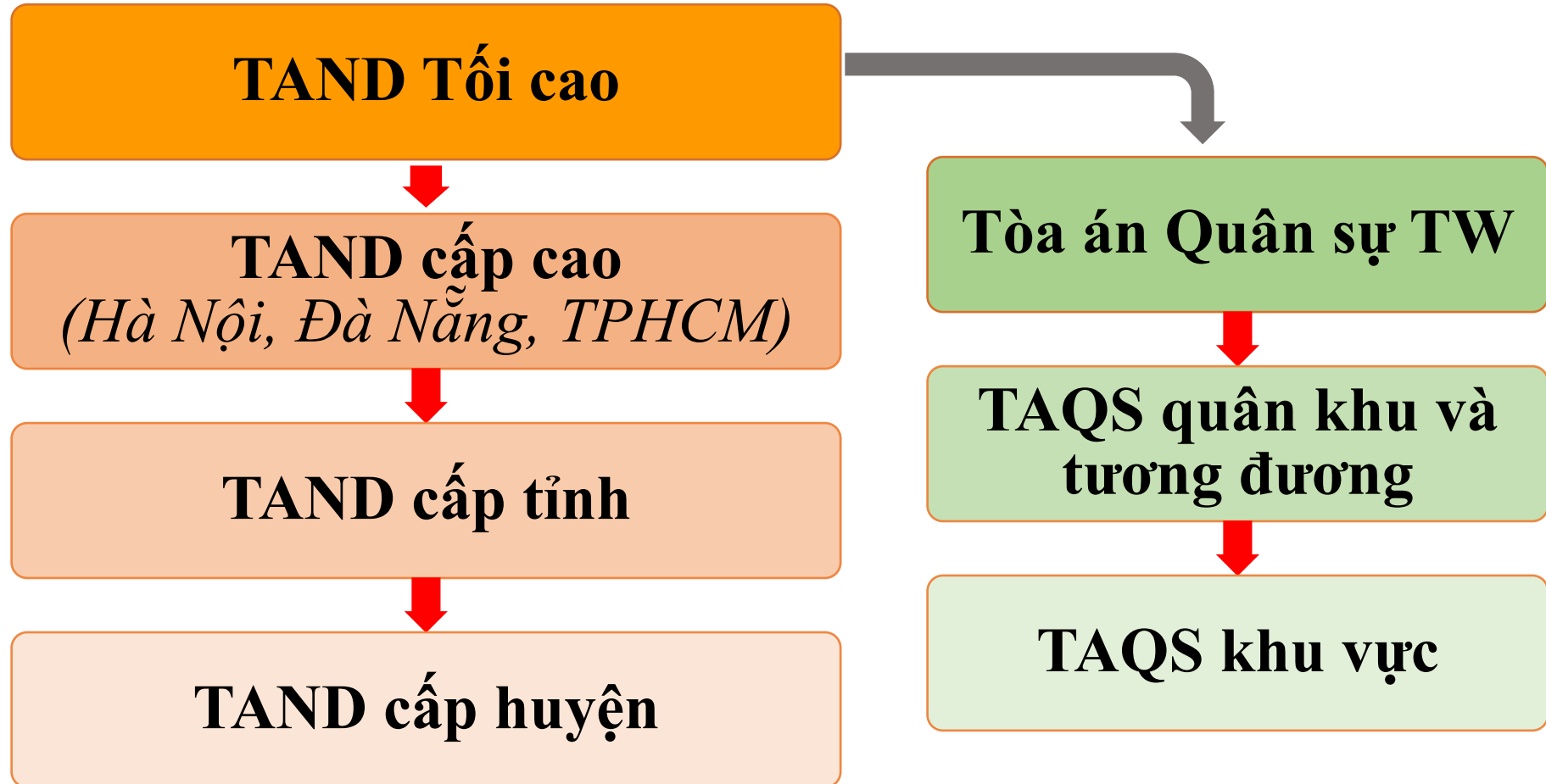
- *Cách thức hình thành:*

- Đối với TAND tối cao:
 - ✓ Chánh án TAND tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch nước.
 - ✓ Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Chánh án TAND Tối cao.
- Đối với TAND các cấp: Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể TAND cấp huyện, cấp tỉnh và cấp cao

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân.

- Cơ cấu:



1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân.

- *Chức năng:*

- Thực hành quyền tư pháp xét xử các tranh chấp, áp dụng pháp luật để xử lý các vi phạm.
- Bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân.

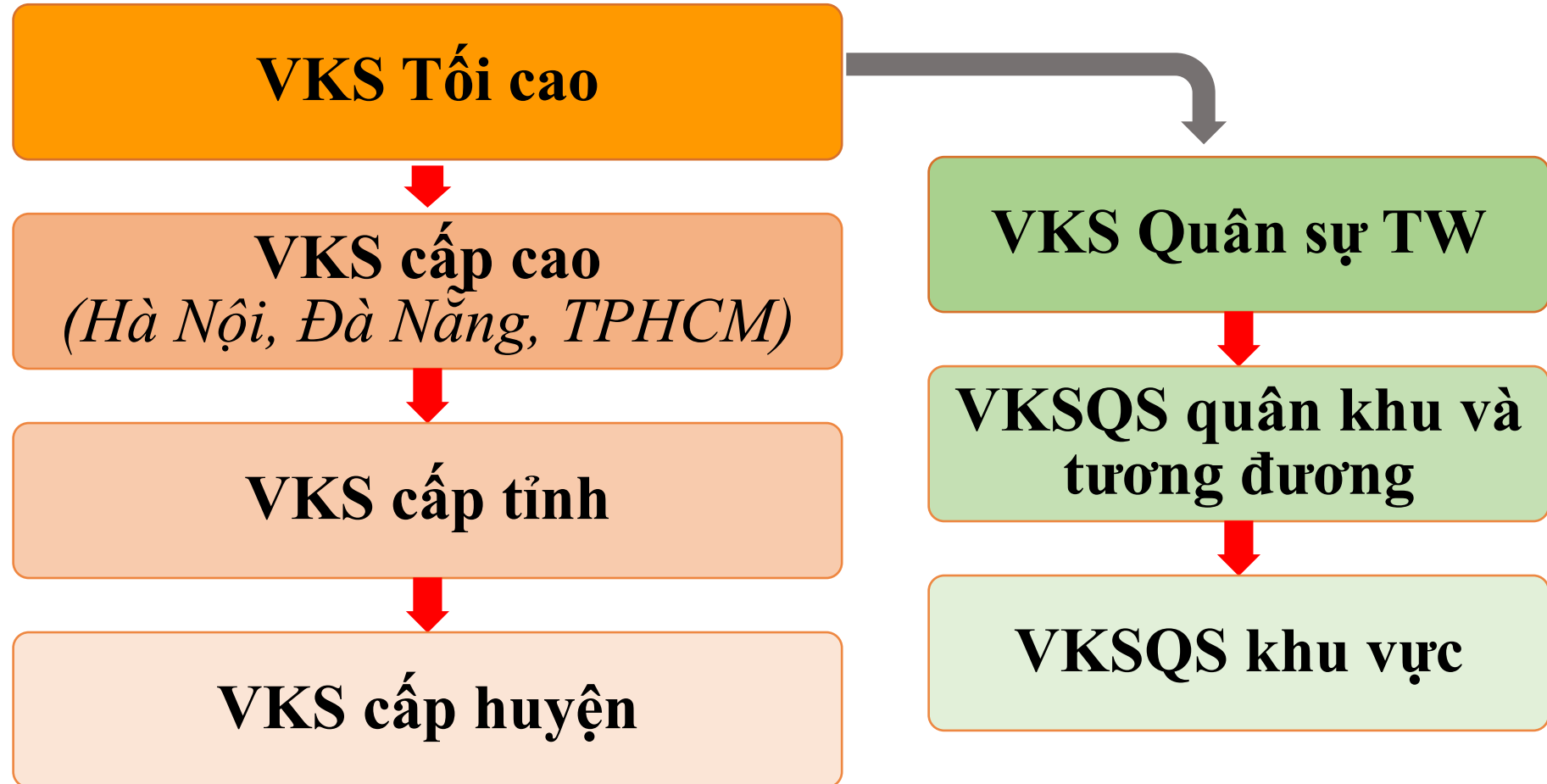
- *Cách thức hình thành:*

- Đối với VKSND tối cao: Viện trưởng VKSND tối cao do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch nước.
- Đối với VKSND các cấp: Việc thành lập, giải thể do Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân.

- Cơ cấu:



1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân.

- Chức năng:

- Thực hành quyền công tố.
- Kiểm sát các hoạt động tư pháp.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

❖ Nhóm các cơ quan hiến định độc lập

- Bao gồm Hội đồng bầu cử quốc gia và kiểm toán nhà nước:
- Đây là hai cơ quan mới xuất hiện trong cơ cấu tổ chức kể từ HP năm 2013.
- ***Cách thức thành lập:*** Quốc hội thành lập.

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN

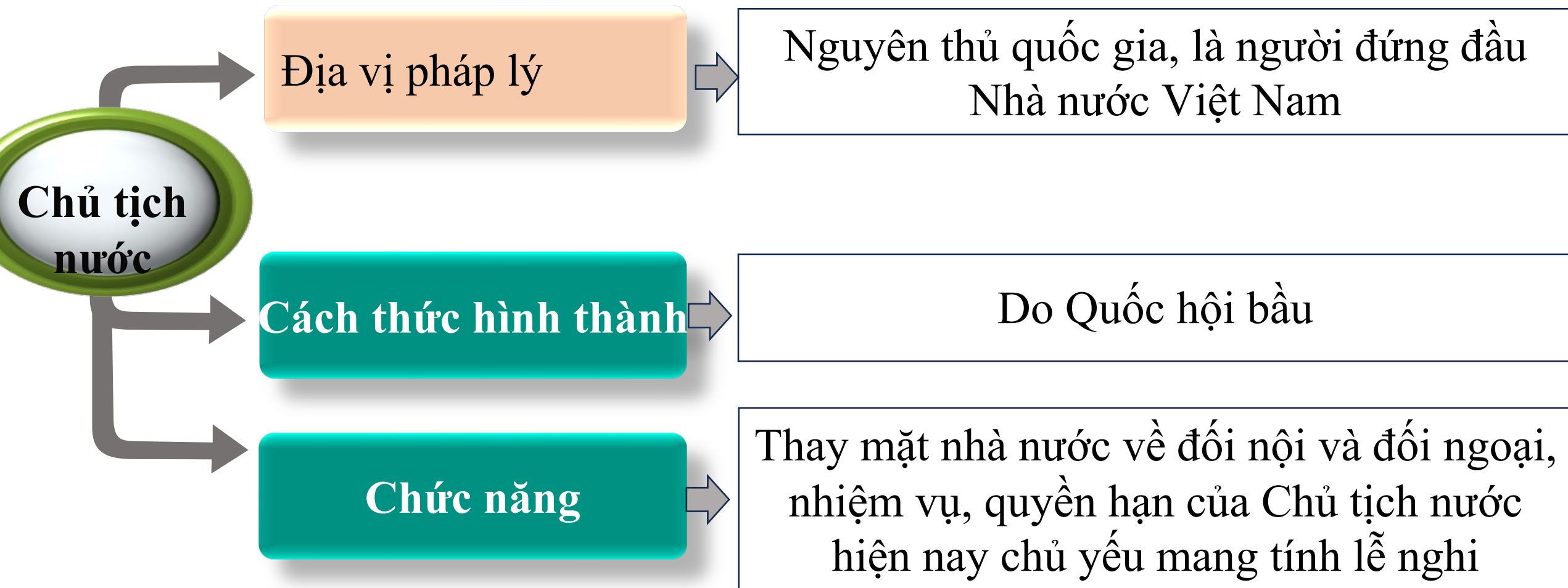
❖ Nhóm các cơ quan hiến định độc lập

- **Chức năng:** giám sát việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước ở những góc độ khác nhau:

Hội đồng bầu cử quốc gia giám sát ở góc độ hình thành cơ quan đại diện:
Nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu QH; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp

Kiểm toán Nhà nước giám sát ở góc độ chi tiêu từ Ngân sách nhà nước, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

1.4.3. Các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCNVN



NỘI DUNG SINH VIÊN TỰ HỌC

Kiểu nhà nước

Kiểu nhà nước chủ nô

Kiểu nhà nước phong kiến

Kiểu nhà nước tư sản

Kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa